

Số: 1343/BC-STP

Kiên Giang, ngày 17 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý II/2022 của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Công văn số 99/UBND-HCC ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, về việc hướng dẫn báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. Sở Tư pháp báo cáo tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử Quý II và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm Quý III năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (kèm Biểu số II.01b/VPCP/KSTT).

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL (kèm Biểu số II.02c/VPCP/KSTT)

3. Rà soát, đơn giản hoá TTHC (kèm Biểu II.04/VPCP/KSTT).

Trên cơ sở Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 92/KH-STP ngày 13/01/2022 kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang năm 2022.

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản theo kế hoạch: Không
- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hoá: Không
- Số tiền tiết kiệm được: Không
- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hoá: Không
- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 14/06/2022 về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục

hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC (kèm theo Biểu số II.05a/VPCP/KSTT)

5. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC (kèm Biểu số II.06a/VPCP/KSTT)

Tổng số hồ sơ tiếp nhận: **1.464** HS; **Số hồ sơ đã giải quyết:** 1.462 HS, trong đó: 1.420 HS trước hạn và đúng hạn (97,5 %), 42 HS quá hạn (2,87 %); **Số hồ sơ đang giải quyết:** 02 HS, trong đó: 02 HS trong hạn, 0 HS quá hạn. Các trường hợp trễ hạn là các TTHC thuộc lĩnh vực Lý lịch tư pháp (do thời gian xác minh hồ sơ án tích kéo dài).

6. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (kèm theo Biểu số II.07b/VPCP/KSTT).

Thực hiện văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời quán triệt, triển khai toàn thể công chức, viên chức thuộc Sở thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh công bố, niêm yết công khai danh mục TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của Sở để Tổ chức và cá nhân biết. Ngoài ra, Sở Tư pháp hợp đồng với Bưu điện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

Cử công chức chính thức và công chức dự phòng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ đến làm việc tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh. Sở đã ban hành Kế hoạch 1167/KH-STP ngày 30/5/2022 về việc điều động công chức của Sở Tư pháp tại bộ phận một cửa.

7. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, Sở ban hành Kế hoạch số 454/KH-STP ngày 10/3/2022 thông tin, tuyên truyền về kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở năm 2022.

Công tác truyền thông về hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC được cơ quan, đơn vị đặc biệt quan tâm và thực hiện với nhiều hình thức phong phú như: Thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; trên Cổng thông tin điện tử của Sở; thông qua các hội nghị quán triệt nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính; lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp nhằm nâng cao nhận thức của toàn thể công chức, viên chức về hoạt động kiểm soát TTHC.

Các quy trình giải quyết thủ tục hành chính sau khi xây dựng, ban hành được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của sở, đồng thời thực hiện niêm yết công khai TTHC tại trụ sở làm việc của đơn vị nhằm giúp cá nhân, tổ chức thuận tiện trong việc liên hệ công việc.

Bên cạnh đó, hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động cũng lồng ghép tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến quần chúng nhân dân những TTHC được thực hiện trong Ngành Tư pháp, giúp người dân có thêm những kiến thức bổ ích khi thực hiện TTHC cần thiết trong đời sống hàng ngày.

8. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC: Không có

9. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Sở Tư pháp đã thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên trong việc kiểm soát thủ tục hành chính. Trong quý, không có công chức, viên chức nào vi phạm quy định về thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Được sự quan tâm của Lãnh đạo Sở trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác kiểm soát TTHC, 6 tháng đầu năm 2022 công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại sở được triển khai nghiêm túc và đạt nhiều kết quả tích cực như sau: giải quyết TTHC trước và đúng hạn đạt 97,5%; Các thủ tục hành chính đang áp dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của sở đều được công khai, niêm yết đầy đủ kịp thời đúng quy định. Công chức đầu mối thực hiện công tác kiểm soát TTHC sở phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc sở. Vì vậy việc rà soát, kiểm soát, cập nhật thủ tục hành chính tại Sở đảm bảo yêu cầu. Kịp thời triển khai các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính đến công chức, viên chức thuộc Sở để thực hiện.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÍ III NĂM 2022

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị định về kiểm soát TTHC và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

2. Công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC ban hành mới, TTHC sửa đổi, bổ sung, chuẩn hóa theo quy định của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ. Thực hiện đúng quy trình rà soát, đánh giá tác động, tham gia ý kiến, thẩm định, thẩm tra 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC trước khi trình ký ban hành.

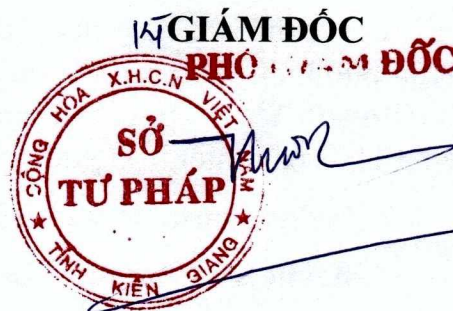
3. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Tiếp tục rà soát chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

4. Thực hiện các báo cáo liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính theo định kỳ và báo cáo đột xuất phát sinh theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện hành chính trên môi trường điện tử Quý II và nhiệm vụ công tác trọng tâm Quý III năm 2022 của Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.



Phạm Thị Hương

Biểu số II.01b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

- Đơn vị báo cáo: Sở Tư pháp
- Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh

Kỳ báo cáo: Quý II/ Năm 2022
(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2022)

Đơn vị tính: TTHC, VB.

| STT | Tên dự thảo văn bản QPPL được đánh giá tác động của TTHC | Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động | | | | | Số lượng TTHC được quy định tại văn bản (sau khi ban hành) | |
|-----------|--|---|------------------------|----------------------------|------------------|----------------------|--|--|
| | | Tổng số TTHC được đánh giá tác động | TTHC được quy định mới | TTHC được sửa đổi, bổ sung | TTHC được bãi bỏ | TTHC được giữ nguyên | Tổng số TTHC được quy định | Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản |
| (1) | (2) | (3)=(4)+(5)+(6)+(7) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| I | Quyết định của UBND cấp tỉnh | | | | | | | |
| | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| II | Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh | | | | | | | |
| | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng số: | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Ghi chú: Đối với những dự thảo văn bản QPPL chưa được ban hành trong kỳ báo cáo, đề nghị cung cấp/cập nhật thông tin (tên, số ký hiệu, thời gian ban hành văn bản; số lượng TTHC) tại các kỳ báo cáo kế tiếp.

Biểu số II.02c/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUY ĐỊNH
TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Kỳ báo cáo: Quý II/Năm 2022
(Từ ngày 15/3/2022 đến 14/6/2022)

- Đơn vị báo cáo:

Sở Tư pháp

- Đơn vị nhận báo cáo:

UBND tỉnh

Đơn vị tính: TTHC, VB.

| STT | Tên cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo | Tổng số | | Số lượng TTHC được thẩm định theo tên loại VBQPPL | | | |
|-----|--|-------------|-------------|---|--------------------|---------------------|-----|
| | | | | Quyết định của UBND | | Nghị quyết của HĐND | |
| | | TTHC | VBQPPL | Số lượng TTHC | Số lượng VBQPPL | | |
| (1) | (2) | (3)=(5)+(7) | (4)=(6)+(8) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| | | | | | | | |
| | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Tổng số | | | | | | |

Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH**

Kỳ báo cáo: Quý II/2022
(Từ ngày 15/3/2022 đến ngày 14/6/2022)

Đơn vị báo cáo: Sở Tư pháp
Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

| STT | Lĩnh vực giải quyết | Số lượng hồ sơ tiếp nhận | | | | Số lượng hồ sơ đã giải quyết | | | | Số lượng hồ sơ đang giải quyết | | |
|------------------|---------------------|--------------------------|------------|------------------------------|-------------|------------------------------|--------------|-----------|-----------|--------------------------------|-----------|----------|
| | | Tổng số | Trong kỳ | | Từ kỳ trước | Tổng số | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn | Tổng số | Trong hạn | Quá hạn |
| | | | Trực tuyến | Trực tiếp, dịch vụ bưu chính | | | | | | | | |
| (1) | (2) | (3)=(4)+(5)+(6) | (4) | (5) | (6) | (7)=(8)+(9)+(10) | (8) | (9) | (10) | (11)=(12)+(13) | (12) | (13) |
| 1 | Hộ tịch | 7 | 0 | 7 | 0 | 7 | 0 | 7 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Lý lịch tư pháp | 1.454 | 0 | 1.429 | 25 | 1.454 | 1.403 | 9 | 42 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Quốc tịch | 2 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 2 | 0 |
| 4 | Bổ trợ | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| TỔNG CỘNG | | 1.464 | 0 | 1.439 | 25 | 1.462 | 1.404 | 16 | 42 | 2 | 2 | 0 |

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ”
TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: Quý II/2022
(Từ ngày 15/3/2021 đến ngày 14/6/2022)

Đơn vị báo cáo: Sở Tư pháp
Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh

I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA

| <i>Đơn vị tính: TTHC, %</i> | | | | |
|-----------------------------|---------------------|---|-------------------------------------|--|
| STT | Lĩnh vực | Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị | TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT | Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1 | Đấu giá tài sản | 8 | 8 | 8 |
| 2 | Bồi thường nhà nước | 3 | 3 | 3 |
| 3 | Công chứng | 19 | 19 | 19 |
| 4 | Giám định tư pháp | 9 | 9 | 9 |
| 5 | Hộ tịch | 1 | 1 | 1 |
| 6 | Hòa giải thương mại | 9 | 9 | 9 |
| 7 | Luật sư | 14 | 14 | 14 |
| 8 | Lý lịch tư pháp | 3 | 3 | 3 |
| 9 | Nuôi con nuôi | 5 | 5 | 5 |
| 10 | Quản tài viên | 5 | 5 | 5 |
| 11 | Quốc tịch | 5 | 5 | 5 |
| 12 | Trợ giúp pháp lý | 5 | 5 | 5 |

| | | | | |
|------------------|----------------------|------------|------------|------------|
| 13 | Trọng tài thương mại | 6 | 6 | 6 |
| 14 | Tư vấn pháp luật | 6 | 6 | 6 |
| 15 | Thừa phát lại | 13 | 13 | 13 |
| TỔNG CỘNG | | 111 | 111 | 111 |